

**Số: 57/2023/QĐST- DS**

*Đông Anh, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 24/3/1991, căn cước công dân số 027191000xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 29/4/2021.

Hộ khẩu thường trú: Số xx ngõ xxx phường TP, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P1005 Tòa N, Chung cư CP, 116 TK, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy H, sinh ngày 19/6/1974, căn cước công dân số 001174001xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 06/7/2022.

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

## **2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thúy H nợ chị Nguyễn Thị Huyền T số tiền tính đến ngày 31/12/2022 là: 61.073.315 đồng (Sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm mười lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 34.000.000 đồng; Nợ lãi là: 27.073.315 đồng. Bà H phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc với lãi suất là 12%/1 năm kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi bà H tất toán toàn bộ khoản nợ với chị T.

Chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng kể từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 7 năm 2024, mỗi tháng bà H trả cho chị T số tiền là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc. Chậm nhất vào ngày 28 tháng 8 năm 2024, bà H trả cho chị T số tiền là: 27.073.315 đồng và số tiền lãi phát sinh với lãi suất 12%/năm trên dư nợ gốc, kể từ ngày 01/01/2023 đến khi bà H tất toán cho chị T toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà H vi phạm lộ trình trả nợ trên thì chị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc bà H phải trả cho chị T toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại tại thời điểm vi phạm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.053.665 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu  $1/2 = 1.526.832$  đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà Nguyễn Thúy H chịu án phí dân sự sơ thẩm như vậy bà H phải nộp 1.526.832 đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 3.053.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006xxx ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thu Thanh***